

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ QUÝ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ QUÝ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU QUY DEVELOPMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110549120

3. Ngày thành lập: 22/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngách 86, ngõ 119 đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439948884

Fax:

Email: congytnhhphuquy9999@gmail.com Website: com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ bán buôn các loại động vật nhà nước cấm kinh doanh)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
5.	Bán buôn đồ uống (trừ đồ uống có cồn)	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Bán buôn dược phẩm	4669
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá, Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tấc ký) Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh	8299
16.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ : hoạt động tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán	7020
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm và hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690(Chính)
18.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc láo)	4711
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
20.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
21.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
24.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
26.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
29.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
30.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
38.	Chuyển phát (Trừ chuyển phát quốc tế)	5320
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Cơ sở lưu trú khác	5590

41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
43.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
45.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: kinh doanh vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHAM MINH TUẤN	Việt Nam	Phòng 807 Chung cư Richland Southern, Số 9a Ngõ 181 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001067000425	
2	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	Việt Nam	Căn hộ 1907 Tòa N01B, TTTM, DV, Nhà ở Golden-Land, Số 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	024188000787	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001067000425

Ngày cấp: 16/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 807 Chung cư Richland Southern, Số 9a Ngõ 181 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 807 Chung cư Richland Southern, Số 9a Ngõ 181 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội